

PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC

ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 05/2009/SL-LPQT

Biên bản kỳ họp lần thứ 31 Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, ký tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 01 năm 2009./.

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2009

TL. BỘ TRƯỞNG

KT. VỤ TRƯỞNG

VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Anh

BIÊN BẢN**kỳ họp lần thứ 31 Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào****I. CHƯƠNG TRÌNH KỶ HỌP**

1. Từ ngày 04 đến ngày 08 tháng 01 năm 2009, tại thành phố Hồ Chí Minh, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tiến hành Kỳ họp lần thứ 31 Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam do đồng chí Nguyễn Sinh Hùng, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ, Chủ tịch Phân ban hợp tác Việt Nam - Lào, Trưởng đoàn.

Đoàn đại biểu Chính phủ Lào do đồng chí Xôm-xa-vát Lênh-xa-vát, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ, Chủ tịch Phân ban hợp tác Lào - Việt Nam, Trưởng đoàn.

Danh sách thành viên của đoàn Việt Nam và đoàn Lào (sau đây gọi tắt là hai

Bên) ghi trong các Phụ lục A và B kèm theo Biên bản.

2. Hai Bên thông qua chương trình làm việc của Kỳ họp, đánh giá tình hình thực hiện Hiệp định về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật năm 2008; trao đổi phương hướng nhiệm vụ hợp tác năm 2009; ký Biên bản Kỳ họp thứ 31 và Hiệp định về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào năm 2009.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH HỢP TÁC NĂM 2008

Trên cơ sở Hiệp định về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giai đoạn 2006 - 2010 giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào ký ngày 04 tháng 01 năm 2006 tại Viêng Chăn, Thủ đô nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Hiệp định hợp tác năm 2008, hai Bên đã trao đổi và thống nhất ghi nhận về tình hình thực hiện Hiệp định năm 2008 như sau:

1. Năm 2008, hai Bên đã triển khai thực hiện nhiều thỏa thuận, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh. Các Bộ,

ngành, địa phương hai Bên đã có nhiều hoạt động giúp đỡ lẫn nhau dưới nhiều hình thức đa dạng và có hiệu quả, hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa hai nước đạt được nhiều kết quả tích cực.

2. Hợp tác đào tạo được hai bên ưu tiên, số học sinh tiếp nhận mới năm 2008 vẫn duy trì ở mức cao với 718 người, tăng 12% so với năm 2007, tăng 10.8% so với thỏa thuận từ đầu năm. Hai bên tiếp tục dành quan tâm thực hiện đào tạo dưới nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng, áp dụng nhiều giải pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng.

Quan hệ thương mại, đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực. Kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều 10 tháng đầu năm 2008 đạt 374,4 triệu USD (ước cả năm 2008 đạt 450 triệu USD, tăng 44% so với năm 2007). Trong đó, Việt Nam xuất khẩu 125,6 triệu USD (tăng 50% so với cùng kỳ), Việt Nam nhập khẩu 248,8 triệu USD (tăng 35% so với cùng kỳ). Hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng đi vào ổn định và có bước tiến bộ vượt bậc. Đến tháng 11 năm 2008, Chính phủ Lào đã cấp phép cho 157 dự án với vốn đầu tư là 810,877 triệu USD. Đáng chú ý trong năm 2008, Việt Nam là nước đứng đầu trong các nước đầu tư vào Lào, trong đó, có nhiều dự án quy mô và vốn đầu tư lớn ở các lĩnh vực thủy điện, khai khoáng, trồng cây công

ngiệp. Tiến độ dự án đang được các doanh nghiệp triển khai thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết.

Các dự án sử dụng vốn viện trợ mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về biến động giá cả nguyên, nhiên, vật liệu nhưng hầu hết tiến độ vẫn đạt theo thỏa thuận, đảm bảo hoàn thành, bàn giao theo đúng thời hạn.

Hợp tác giữa các địa phương nhất là các địa phương biên giới ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, góp phần củng cố và phát triển mối quan hệ đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước. Hợp tác phát triển toàn diện, ổn định vùng biên giới được hai Bên quan tâm đầu tư với nhiều chương trình, dự án thiết thực đang được triển khai với kết quả khả quan, góp phần tích cực vào việc đảm bảo an ninh, chính trị khu vực biên giới.

Các cơ chế nhằm tạo thuận lợi cho người, phương tiện, hàng hóa qua lại giữa hai nước đã bước đầu phát huy hiệu quả, thực sự góp phần đẩy mạnh hợp tác đầu tư thương mại giữa hai Bên.

Tuy nhiên, kết quả hợp tác giữa hai Bên còn chưa được như mong muốn, chưa thực sự phát huy một cách mạnh mẽ, hiệu quả về tiềm năng, quan hệ và các ưu đãi mà hai nước dành cho nhau.

Số lượng học sinh sang học tập nhiều song chất lượng đào tạo chưa đồng đều, kết quả học tập có biến chuyển nhưng

chưa đều khắp ở các trường, cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa hai Bên trong việc tổ chức, động viên. Kim ngạch thương mại giữa hai nước tăng nhưng tốc độ tăng chậm, đòi hỏi cần có nhiều biện pháp hơn nữa để phát huy tổng hợp các tiềm năng trong mọi thành phần kinh tế, góp phần hoàn thành mục tiêu đạt 1 tỷ USD kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước năm 2010 và 2 tỷ USD vào năm 2015.

Hoạt động đầu tư đạt kết quả tích cực, song việc thực hiện chế độ báo cáo của hầu hết các doanh nghiệp chưa được thực hiện theo quy định; còn có doanh nghiệp vi phạm quy định, mâu thuẫn nội bộ, tranh chấp dự án, gây mất đoàn kết trong các doanh nghiệp Việt Nam... ảnh hưởng tới hình ảnh và những kết quả mà các doanh nghiệp Việt Nam giành được.

Một số dự án sử dụng vốn viện trợ triển khai còn chậm, thời gian chuẩn bị dự án còn kéo dài nên làm tăng tổng mức đầu tư so với phê duyệt ban đầu, ảnh hưởng tới kế hoạch mà hai Bên đã thỏa thuận.

III. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU HỢP TÁC KINH TẾ, VĂN HÓA, KHOA HỌC, KỸ THUẬT NĂM 2009

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam và Bộ Chính trị Đảng Nhân dân cách mạng

Lào; trên cơ sở Hiệp định Hợp tác giữa hai Chính phủ về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giai đoạn 2006 - 2010 và căn cứ vào tình hình thực tế của hai nước và khu vực, hai Bên khẳng định quyết tâm không ngừng củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước trong thời kỳ mới; tiếp tục thực hiện 6 chương trình mục tiêu đã được thỏa thuận tại Hiệp định hợp tác giữa hai Chính phủ giai đoạn 2006 - 2010, năm 2009, hai Bên thỏa thuận một số vấn đề hợp tác cụ thể sau đây:

1. Về đào tạo phát triển nguồn nhân lực, hai Bên khẳng định tiếp tục thực hiện Nghị định thư về hợp tác đào tạo cán bộ ký ngày 15 tháng 01 năm 2002. Tiếp tục ưu tiên đào tạo bồi dưỡng cán bộ chính trị, cán bộ quản lý ở các cấp, các bậc học; cán bộ địa phương thuộc khu vực Tam giác phát triển ba nước Campuchia - Lào - Việt Nam (CLV) và các tỉnh có biên giới với Việt Nam; cán bộ các Bộ, ngành, địa phương Lào đã học tập bồi dưỡng tại Việt Nam và cán bộ đang làm việc tại các chương trình, dự án hợp tác giữa hai Bên.

Giao hai Bộ Giáo dục và Đào tạo hai nước thực hiện nghiêm các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo khâu thi tuyển đầu vào; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, quản lý sinh viên Lào thực hiện nghiêm quy chế học tập; tiến hành

đánh giá toàn diện về hợp tác đào tạo giữa hai nước trong thời gian qua, có giải pháp xử lý trình hai Chính phủ tại Cuộc họp giữa năm 2009. Cam kết tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất sinh hoạt cho cán bộ, học sinh mỗi bên.

Hai Bên khuyến khích đào tạo cán bộ, học sinh của mỗi bên ở các ngành, các bậc học bằng nguồn vốn tự túc của cá nhân hoặc bằng các nguồn vốn do các tổ chức, doanh nghiệp, các nước khác tài trợ.

2. Hai Bên khuyến khích phối hợp lập và tổ chức thực hiện kế hoạch, mô hình hợp tác đầu tư trong sản xuất nông lâm nghiệp ở các vùng biên giới, nhất là trồng trọt, chăn nuôi gia súc, thủy sản, trồng rừng phát triển nông lâm sản và cùng nhau quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên; quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội đồng thời với việc ưu tiên nguồn vốn để đầu tư xây dựng các tuyến đường nối giữa hai nước; tạo điều kiện thuận lợi xây dựng và phát triển chợ biên giới khu kinh tế cửa khẩu, thúc đẩy phát triển thương mại biên giới; tiếp tục xem xét, nâng cấp các cặp cửa khẩu phù hợp với tình hình phát triển của hai nước. Khuyến khích hợp tác phát triển giữa các địa phương biên giới hai nước và ngăn chặn việc gian lận thương mại, trốn lậu thuế, buôn bán trái phép. Đặc biệt ưu tiên hợp tác đầu tư tại các tỉnh khó khăn, vùng sâu vùng xa của Lào có chung biên giới

với Việt Nam nhằm giải quyết khó khăn nâng cao đời sống nhân dân.

Tiếp tục đẩy mạnh chương trình hợp tác và trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, khí tượng thủy văn, môi trường, quản lý tài nguyên dưới nhiều hình thức; bảo vệ rừng gắn với định canh định cư và bảo vệ môi trường, đặc biệt là khu vực biên giới.

3. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các hoạt động giao lưu văn hóa, xúc tiến và quảng bá du lịch, chương trình du lịch trọn gói và nối tiếp giữa hai nước nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch của nhân dân hai nước và khách du lịch từ nước thứ 3 đến hai nước bằng đường bộ, đường không; phối hợp với Campuchia thực hiện chương trình “Ba quốc gia một điểm đến”.

Phía Việt Nam giúp phía Lào tổ chức thành công SEAGames 25 năm 2009 tại Lào và đoàn thể thao Lào đạt thành tích cao.

Phối hợp hợp tác trong lĩnh vực phòng, chống các dịch bệnh lây lan và thực hiện Hiệp định Kiểm dịch y tế biên giới giữa hai nước.

Hai Bên nhất trí tăng cường hợp tác trong lĩnh vực thông tin báo chí, xuất bản, phát thanh truyền hình. Phía Việt Nam sẵn sàng cử chuyên gia và trao đổi kinh nghiệm về các vấn đề văn hóa, xã hội,

thông tin truyền thông, việc làm, xóa đói giảm nghèo; hợp tác chặt chẽ kiểm soát phòng chống trốn lậu thuế, buôn bán trái phép; buôn bán, vận chuyển trái phép chất gây nghiện qua biên giới; buôn bán phụ nữ và trẻ em.

Hai Bên tiến hành trao đổi phóng viên báo chí nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, xã hội giữa nhân dân hai nước và trong khu vực.

Hai Bên dành ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi trong việc phối hợp tìm kiếm, cất bốc và hồi hương hài cốt các liệt sỹ Việt Nam hy sinh qua các thời kỳ ở Lào.

4. Hai Bên ủng hộ và giao ngành thương mại hai Bên chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương hai nước triển khai thực hiện thành công Đề án phát triển thương mại giữa hai nước giai đoạn 2008 - 2015 theo mục tiêu kim ngạch hai chiều 1 tỷ USD vào năm 2010, 2 tỷ USD năm 2015. Tiếp tục dành ưu tiên ưu đãi cho nhau trên cơ sở quan hệ đặc biệt sẵn có, tiếp tục thực hiện các cơ chế ưu đãi đã thỏa thuận về thuế suất thuế nhập khẩu đối với hàng hóa có xuất xứ từ hai nước; nghiên cứu mở rộng danh mục các mặt hàng được hưởng thuế suất bằng 0%.

Kể từ năm 2009 trở đi, đối với danh mục hàng hóa đã được hưởng ưu đãi giảm thuế từ 0% đến 50% của hai Bên sẽ tiếp tục được áp dụng cho những năm

tiếp theo; nếu có sự thay đổi trong danh mục hoặc bổ sung mới hai Bên sẽ tiếp tục nghiên cứu mở rộng. Phía Lào đề nghị phía Việt Nam xem xét để các doanh nghiệp nhập khẩu linh kiện xe máy của Lào được hoàn lại thuế theo chương trình ưu đãi áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2008.

Tiếp tục tăng cường trao đổi kinh nghiệm về các lĩnh vực cùng quan tâm trong quá trình hội nhập quốc tế và khu vực, công tác quản lý thị trường; phối hợp ngăn chặn buôn bán trốn thuế và buôn bán trái pháp luật.

Phối hợp xây dựng kế hoạch hợp tác đầu tư của các doanh nghiệp hai nước đầu tư vào mỗi nước trong những năm tới, tìm biện pháp để đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư bằng nhiều hình thức thích hợp, tìm giải pháp mở rộng đầu tư trên các lĩnh vực vào mỗi nước. Tuyên truyền rộng rãi Luật đầu tư của mỗi nước bằng tiếng Việt và tiếng Lào; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm thúc đẩy đầu tư Việt Nam vào Lào và đầu tư của Lào vào Việt Nam; khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam và Lào xây dựng mô hình doanh nghiệp liên doanh để cùng hợp tác đầu tư. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các quy định, quy chế và luật pháp liên quan của mỗi nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo định kỳ tới các cơ quan liên quan hai Bên.

Khuyến khích các doanh nghiệp, mọi thành phần kinh tế của mỗi bên đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, chế biến, năng lượng, điện, khai khoáng, dịch vụ... tại mỗi nước; ưu tiên các dự án tạo công ăn, việc làm gắn với xóa đói giảm nghèo, góp phần ổn định xã hội, tăng thu ngân sách quốc gia và kim ngạch xuất khẩu; khuyến khích các doanh nghiệp trẻ hai nước hợp tác đầu tư và hỗ trợ, giúp đỡ nhau tăng cường năng lực; lập quỹ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương.

Phía Lào khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam sang đầu tư sản xuất, chế biến hàng hóa nông lâm sản và các loại hàng hóa khác để xuất khẩu; xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực thương mại Đen Sa Vẳn, tỉnh Savannakhet và khu vực cửa khẩu biên giới khác; xây dựng các Trung tâm Thương mại Việt Nam tại Lào và Trung tâm Thương mại Lào tại Việt Nam, các Khu đô thị thương mại của Việt Nam tại Thủ đô Viêng Chăn, Luangprabang, Savannakhet. Phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi phù hợp với quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) làm cơ sở thành lập các khu chế xuất, khu kinh tế mở, khu kinh tế, đặc biệt dọc các tuyến đường nối giữa hai nước. Nhằm tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, hai bên phối hợp tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư vào Lào tại phía Nam Việt Nam trong năm 2009.

Hai Bên nhất trí tiếp tục thực hiện việc mua bán điện dọc biên giới hai nước; thúc đẩy xây dựng dự án thủy điện đã khởi công và các dự án đã ký hợp đồng phát triển dự án (PDA) thực hiện theo đúng tiến độ; tạo điều kiện để các doanh nghiệp thực hiện MOU đã ký và xem xét ký MOU mới; thúc đẩy các doanh nghiệp chuẩn bị đầu tư các đường dây để tải điện phù hợp với tiến độ xây dựng các dự án nguồn điện; khẩn trương thống nhất giá mua bán điện.

Phía Việt Nam ghi nhận đề nghị của phía Lào về giá mua bán điện phải đảm bảo lợi nhuận của nhà đầu tư hợp lý (ít nhất 12% đến 13%).

Hai Bên thống nhất thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam triển khai theo đúng tiến độ ghi trong các hợp đồng đã ký về tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi và cấp phép cho các doanh nghiệp Việt Nam thực hiện tìm kiếm, thăm dò, khai thác khoáng sản tại Lào phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế của mỗi nước; khuyến khích các doanh nghiệp hai nước hợp tác đầu tư chế biến nâng cao giá trị của các loại khoáng sản nhằm tạo thêm việc làm, góp phần xóa đói, giảm nghèo, ổn định xã hội, an ninh quốc phòng.

Hai Bên tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế sản xuất các mặt hàng xuất khẩu có lợi thế và được ưu tiên đầu tư; khuyến khích các

doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sản xuất các loại hàng hóa nông lâm sản có tiềm năng, kể cả trồng các loại cây công nghiệp ở các vùng phù hợp theo quy hoạch phân bổ đất đai quốc gia và quy hoạch phân vùng sản xuất nông nghiệp bền vững nhằm hình thành các vùng nguyên liệu phục vụ cho chế biến, chăn nuôi; hai Bên tiếp tục hợp tác bảo vệ rừng và tìm biện pháp ngăn chặn việc chặt phá rừng nhằm bảo vệ môi trường sinh thái. Chính phủ Lào tiếp tục tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sản xuất nông nghiệp theo hình thức 3 + 2 ở các vùng có khả năng bố trí được.

Phía Lào ghi nhận đề nghị của phía Việt Nam về vấn đề ký hợp đồng thuê đất đối với các dự án trồng cây công nghiệp của các doanh nghiệp Việt Nam đã được cấp phép.

5. Hai Bên nhất trí đẩy nhanh triển khai các bước tiếp theo để thực hiện việc kiểm tra hàng hóa và phương tiện vận tải theo hình thức “kiểm tra một cửa và một điểm dừng” tại cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đen Sa Vẳn phù hợp với quy định của Hiệp định GMS. Trong thời gian tới, hai Bên tiến hành các hội nghị quán triệt thỏa thuận Hà Nội 2007 để thực hiện thống nhất từ Trung ương đến địa phương tại các cặp cửa khẩu giữa hai nước. Phía Lào sẽ đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, cải tạo địa điểm làm việc, phương tiện kiểm tra, hệ thống thông tin

liên lạc và các cơ sở hạ tầng khác đáp ứng với yêu cầu của hình thức kiểm tra này.

Hai Bên thúc đẩy thành lập Công ty liên doanh Việt Nam - Lào để sử dụng cảng Vũng Áng. Giao ngành giao thông vận tải hai nước tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thỏa thuận về sử dụng Cảng Vũng Áng ký ngày 20 tháng 7 năm 2001. Tiến hành việc điều chỉnh Hiệp định, Nghị định thu vận tải đường bộ và những nội dung có liên quan phù hợp với Thỏa thuận Hà Nội 2007 và các văn kiện đã được ký kết trong khuôn khổ hợp tác Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS). Phía Lào cảm ơn Chính phủ Việt Nam đã giúp đỡ hoàn thành báo cáo nghiên cứu tiền khả thi tuyến đường sắt Thà Khẹt - Mụ Giạ. Chính phủ Lào đang tích cực tìm kiếm nguồn tài trợ từ các nước để triển khai dự án này. Phía Lào khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào Lào trong lĩnh vực bay dịch vụ, viễn thông.

6. Hai Bên phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý lao động Việt Nam tại Lào theo các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời tăng cường việc giáo dục các lao động Việt Nam hiểu và tôn trọng phong tục tập quán của Lào. Phía Lào tạo điều kiện thuận lợi cho lao động Việt Nam cư trú và làm việc tại Lào phù hợp với pháp luật của Lào.

7. Hai Bên thống nhất tăng cường hợp tác trong lĩnh vực bưu chính viễn thông

trên cơ sở Hiệp định giữa hai chính phủ Việt Nam và Lào ký ngày 06 tháng 10 năm 2008.

8. Hai Bên khẳng định tiếp tục thực hiện Hiệp định về kiều dân giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 03 tháng 4 năm 1993.

9. Hai Bên nhất trí, trong năm 2009 thực hiện:

- Hoàn thành bàn giao và quyết toán dứt điểm các dự án: (i) Bổ sung, hoàn thiện Trường dạy nghề Bò Kẹo (ii) Trường cao đẳng Tài chính Đông Khăm Xang.

- Các dự án ghi kế hoạch vốn năm 2008, thực hiện trong năm 2009: (i) Sửa chữa, nâng cấp Bảo tàng Cay-xỏn Phôm-vi-hản (ii) Đài phát thanh và phát hình tại tỉnh Chămpaxắc (iii) Đài phát thanh và phát hình tại tỉnh Luangprabang (iv) Trường nghệ thuật Âm nhạc quốc gia Lào (v) Xây dựng Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu quốc tế Phu Cưa tỉnh Attapur.

- Tiếp tục thực hiện các dự án: (i) Biên dịch các tác phẩm kinh điển của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh từ tiếng Việt sang tiếng Lào (ii) Tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào (iii) Biên soạn tài liệu lịch sử về quan hệ truyền thống hữu nghị, đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào (iv) Xây dựng Công viên Xay Xệt Thả

và Quảng trường Thạt Luồng (v) Xây dựng Chiến lược hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2011 - 2020, gắn với việc xây dựng kế hoạch và chiến lược phát triển đến năm 2020 của mỗi nước (vi) Trung tâm Lưu trữ quốc gia Lào (vii) Trường phổ thông trung học hữu nghị Lào - Việt (viii) Khôi phục Xưởng in quân đội Lào (ix) Quy hoạch phân vùng cây công nghiệp Nam Lào (x) Trung tâm khoa học hình sự Bộ An ninh Lào (xi) Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Lào.

- Chuẩn bị mới các dự án: (i) Chiến lược phát triển Nông nghiệp, Nông thôn và Nông dân Lào (ii) Hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn và sản xuất hàng hóa ở các bản thuộc vùng tưới của hai công trình thủy lợi Đông Phô Sy và Thả pha nông phong (iii) Xây dựng Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Lào giai đoạn II (iv) Nâng cao năng lực ngành Tư pháp Lào (v) Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Hủa Phăn (vi) Xây dựng kế hoạch tổng thể nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về Bưu chính Viễn thông Lào.

10. Về tín dụng ưu đãi: Bộ Tài chính hai nước kết thúc đàm phán, ký Hiệp định tín dụng ưu đãi trước tháng 02 năm 2009 để sớm triển khai xây dựng tuyến đường 2E Mường Khoa - Tây Trang theo thỏa thuận.

11. Hai Bên thống nhất triển khai và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, kiểm

soát và báo cáo định kỳ việc thực hiện các chương trình, dự án và các Thỏa thuận đã ký kết. Phối hợp chặt chẽ hoàn chỉnh để ký mới bản sửa đổi, bổ sung “Thỏa thuận về Quy chế tài chính và Quản lý các dự án sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam dành cho Chính phủ Lào ký ngày 15 tháng 01 năm 2002” phù hợp với cơ chế, chính sách hiện hành của mỗi nước.

Hai Bên nhất trí phối hợp trao đổi để có sự đồng thuận trong các chương trình hợp tác trong khuôn khổ ASEAN, GMS, ACMECS, CLV, CLV+J, CLMV, hành lang kinh tế Đông Tây (EWEC),... vào mục tiêu phát triển và hợp tác của hai nước; hai bên hợp tác chặt chẽ với các quốc gia có liên quan khác thực hiện Hiệp định Mê Công năm 1995 nhằm phát triển và quản lý bền vững tài nguyên nước lưu vực sông Mê Công.

Tiếp tục thực hiện thỏa thuận về quản lý thống nhất việc sử dụng nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam dành cho Chính phủ Lào theo nguyên tắc “mọi thỏa thuận của các Bộ, Ngành, địa phương, các tổ chức, đoàn thể muốn sử dụng vốn viện trợ của Chính phủ phải

được sự đồng ý của hai Chính phủ trước khi ký kết”; khuyến khích các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức đoàn thể tiếp tục hợp tác giúp đỡ lẫn nhau theo điều kiện, khả năng thực tế của ngành, địa phương và đơn vị mình. Phía Việt Nam phối hợp với phía Lào tìm kiếm các nguồn tài trợ từ các tổ chức, các nước khác để triển khai các chương trình, dự án tại Lào.

12. Phía Việt Nam mời các đồng chí Lãnh đạo cấp cao của Nhà nước Lào cùng gia đình sang Việt Nam kiểm tra sức khỏe, điều trị và nghỉ ngơi.

Phía Lào mời các đồng chí Lãnh đạo cấp cao của Nhà nước Việt Nam cùng gia đình sang nghỉ ngơi tại Lào.

13. Hai Bên thỏa thuận sẽ tiến hành Kỳ họp lần thứ 32 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Lào về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật vào đầu năm 2010 tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, thời gian, địa điểm cụ thể sẽ thông báo qua đường ngoại giao.

Biên bản này được ký tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 01 năm 2009, thành hai bản bằng tiếng Việt và Lào. Cả hai văn bản đều có giá trị như nhau./.

TM. CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Sinh Hùng
PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC

TM. CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA
DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

Xôm-xa-vạt Lênh-xa-vát
PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC

Phụ lục A

DANH SÁCH ĐOÀN ĐẠI BIỂU VIỆT NAM THAM DỰ KỶ HỢP LẦN THỨ 31
ỦY BAN LIÊN CHÍNH PHỦ GIỮA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM VÀ LÀO VỀ
HỢP TÁC KINH TẾ, VĂN HÓA, KHOA HỌC - KỸ THUẬT
(thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2009)

Đoàn chính thức

- | | |
|----------------------|--|
| 1. Nguyễn Sinh Hùng | Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ CHXHCN Việt Nam, Chủ tịch Phân ban Hợp tác Việt Nam - Lào, Trưởng đoàn |
| 2. Nguyễn Huy Quang | Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước CHXHCN Việt Nam tại Lào |
| 3. Trương Văn Doan | Thứ trưởng thường trực, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phó Chủ tịch Phân ban Hợp tác Việt Nam - Lào |
| 4. Phạm Xuân Sơn | Phó trưởng ban, Ban Đối ngoại Trung ương |
| 5. Hồ Xuân Sơn | Thứ trưởng, Bộ Ngoại giao |
| 6. Trần Xuân Hà | Thứ trưởng, Bộ Tài chính |
| 7. Nguyễn Thành Biên | Thứ trưởng, Bộ Công thương |
| 8. Lê Mạnh Hùng | Thứ trưởng, Bộ Giao thông vận tải |
| 9. Lê Tiến Thọ | Thứ trưởng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 10. Phạm Vũ Luận | Thứ trưởng, Bộ Giáo dục và Đào tạo |

Đoàn chuyên viên

- | | |
|----------------------|---|
| 11. Trần Nhật Thành | Vụ trưởng, Thư ký Phân ban hợp tác Việt Nam - Lào, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng đoàn |
| 12. Nguyễn Duy Quý | Phó Vụ trưởng, Văn phòng Chính phủ |
| 13. Phạm Thanh Tùng | Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Giao thông vận tải |
| 14. Quán Duy Ngân Hà | Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Thông tin và Truyền thông |

- | | |
|----------------------------|---|
| 15. Trịnh Đức Hải | Cục phó Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao |
| 16. Lê Ngọc Định | Cục phó Cục Hợp tác quốc tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 17. Nguyễn Quốc Thắng | Phó Vụ trưởng, Thư ký Phó Thủ tướng |
| 18. Hồ Đức Phương | Tham tán thương mại Việt Nam tại Lào, Đại sứ quán Việt Nam tại Lào |
| 19. Đoàn Thọ Nam | Tham tán Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Lào, Đại sứ quán Việt Nam tại Lào |
| 20. Phạm Thị Hồng Thanh | Phó vụ trưởng Vụ CA-TBD, Bộ Công thương |
| 21. Nguyễn Thị Thanh Huyền | Phó vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 22. Vũ Văn Thái | Phó vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Công thương |
| 23. Trần Kim Long | Phó vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 24. Tạ Duy Chính | Phó vụ trưởng Vụ Đông Nam Á, Bộ Ngoại giao |
| 25. Nguyễn Thị Bích Vân | Phó vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Thể dục thể thao |
| 26. Nguyễn Đức Hòa | GD TT Hợp tác Việt - Lào, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 27. Trịnh Đức Ân | Chuyên viên, Vụ Tài chính đối ngoại, Bộ Tài chính |
| 28. Nguyễn Đình Bá | Trưởng phòng, Vụ Kinh tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 29. Nguyễn Ngọc Thuyên | Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Giao thông vận tải |
| 30. Tăng Tiên Dũng | Chuyên viên, Vụ Đông Nam Á, Bộ Ngoại giao |
| 31. Nguyễn Đăng Kiên | Chuyên viên, Vụ Châu Á TBD, Bộ Công thương |
| 32. Lê Văn Tú | Chuyên viên, Vụ Tổng hợp kinh tế, Bộ Ngoại giao |
| 33. Nguyễn Văn Có | Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế, kiêm phiên dịch, Học viện CT-HC quốc gia |

34. Nguyễn Ngọc Thắng Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Thông tin và Truyền thông
35. Đào Ngọc Tuyên Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Thông tin và Truyền thông
36. Nguyễn Minh Tâm Chuyên viên, Vụ Lào và Campuchia, Ban Đối ngoại Trung ương
37. Trần Văn Kiên Chuyên viên, Vụ Kinh tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
38. Phạm Văn Khánh Chuyên viên, Vụ Kinh tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
39. Nguyễn Văn Thanh Chuyên viên, Vụ Kinh tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
40. Lê Hồng Vinh Chuyên viên, Vụ Kinh tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
41. Lê Mạnh Hùng Chuyên viên, Văn phòng Bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

09604843

Phụ lục B

**DANH SÁCH ĐOÀN ĐẠI BIỂU CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ
NHÂN DÂN LÀO THAM DỰ KỲ HỌP LẦN THỨ 31 ỦY BAN LIÊN CHÍNH
PHỦ LÀO VÀ VIỆT NAM VỀ HỢP TÁC KINH TẾ, VĂN HÓA,
KHOA HỌC - KỸ THUẬT
(thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2009)**

Đoàn chính thức

- | | |
|-------------------------------|--|
| 1. Sôm-xạ-vạt Lênh-xạ vất | Phó Thủ tướng thường thực Chính phủ, Chủ tịch Phân ban Hợp tác Lào - Việt Nam, Trưởng đoàn |
| 2. Thoong-mi Phôm-vi-xay | Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phó Chủ tịch Phân ban Hợp tác Lào - Việt Nam |
| 3. Xùn-thon Xay-nhạ-chắc | Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước CHDCND Lào tại nước CHXHCN Việt Nam |
| 4. Xôm-bun Ra-xa-xôm-bắt | Thứ trưởng Bộ Năng lượng và Mỏ |
| 5. Ts. Ty Phôm-mạ-xắc | Thứ trưởng Bộ Nông - Lâm nghiệp |
| 6. Khêm-mạ-ni Phôn-xẻ-na | Thứ trưởng Bộ Công thương |
| 7. Viêng-thong Si-phăn-đon | Thứ trưởng Bộ Tài chính |
| 8. Xéng-đươn Lả-chăn-thạ-bun | Thứ trưởng Bộ Giáo dục |
| 9. Thệt-lạ-khon Đuông-xôn-thị | Tổng lãnh sự nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tại thành phố Hồ Chí Minh |

Đoàn chuyên viên:

- | | |
|---|--|
| 1. Phon-xúc Khun-xôm-bắt | Chánh Văn phòng Phân ban Hợp tác Lào - Việt Nam, Trưởng đoàn |
| 2. Lất-tạ-nạ-mạ-ny Khun-nị-vông | Chánh văn phòng Bộ Giao thông Công chính và Vận tải |
| 3. Ts. Phuông-pri-xắc Pra-vông-viêng-khăm | Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Bộ Nông - lâm nghiệp |

- | | |
|------------------------------------|---|
| 4. Phả-xúc Phôm-mạ-rắc | Quyền vụ trưởng Vụ đào tạo, Ban Tổ chức Trung ương Đảng |
| 5. Ts. Bun-păn Xay-mun-tạ-ry | Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Hợp tác, Bộ Giáo dục |
| 6. Ts. Bun-thông Phênh-thạ-vông-xả | Phó Chánh văn phòng, Bộ Năng lượng và Mỏ |
| 7. Hắt-xạ-đi Xi-xụ-lát | Phó Cục trưởng Cục Điện lực, Bộ Năng lượng và Mỏ |
| 8. Xi-la Viêng-kẹo | Phó Chánh văn phòng, Bộ Tài chính |
| 9. Xôm-văng Nin-thạ-vông | Tham tán Kinh tế và Thương mại, Đại sứ quán Lào tại Việt Nam |
| 10. Phu-khâu Thong-mạ-ni-la | Phó Chánh văn phòng Phân ban Hợp tác Lào - Việt Nam |
| 11. Xinh-hả Xinh-xạ-vấn | Phó Chánh văn phòng Phân ban Hợp tác Lào - Việt Nam (Phiên dịch cho Đoàn chuyên viên) |
| 12. Khăm-phời Kẹo-kin-na-ly | Thư ký Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ |
| 13. Viêng-xạ-vấn Vi-lay-phon | Bí thư Thứ nhất, Đại sứ quán Lào tại Việt Nam |
| 14. Viêng-xay Đa-la-xén | Trưởng phòng, Vụ Quan hệ Đảng, Ban Đối ngoại Trung ương Đảng (Phiên dịch cho Đoàn chính thức) |
| 15. Xay-thị-đệt In-thạ-xòn | Trưởng phòng Xuất - Nhập khẩu, Bộ Công thương |
| 16. Xút-xạ-đa Mạ-ni-xay | Trưởng phòng Tài vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 17. Thíp-phạ-chăn Xa-phắc-đi | Chuyên viên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 18. Xu-lị-căn Chom-xỉ-pạ-xợt | Chuyên viên văn phòng Phân ban Hợp tác Lào - Việt Nam |
| 19. Xi-xôm-phon Khăm-pha-vông | Chuyên viên văn phòng Phân ban Hợp tác Lào - Việt Nam |